

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc L - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 18/02/2025

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tài Em

2. Ông Võ Tấn Phước

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Hậu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mỹ Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2025/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2025 về “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXX- ST ngày 20 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự.

*** Nguyên đơn:** - Bà Nguyễn Thị K, sinh năm: 1959 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp thị trấn B, thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

*** Bị đơn:** - Ông Nguyễn Đồng L, sinh năm: 1962 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ thường trú: Ấp thị trấn B, thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn bà Nguyễn Thị K trình bày: Bà và ông Ngô Đồng L xây dựng hôn nhân vào năm 1980 tuy nhiên đến năm 2023 ông bà mới đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. Hai vợ chồng bà có 02 người con chung gồm: Ngô Nhượng Trần, sinh năm: 1981 và Ngô Tố Nguyên, sinh năm: 1984 Hiện đều đã trưởng thành và có cuộc sống riêng. Về tài sản chung hai vợ chồng đã tự thỏa thuận xong; Về nợ chung không có nên không yêu cầu. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng bà là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, hiện tại hai vợ chồng bà đã sống ly

thân với nhau khoảng 15 năm nay. Nay bà yêu cầu ly hôn với ông Ngô Đồng L, con chung đã trưởng thành; Tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu.

Theo bị đơn ông Ngô Đồng L trình bày: Vợ chồng ông xây dựng hôn nhân vào năm 1980 tuy nhiên đến năm 2023 ông bà mới đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. Hai vợ chồng ông có 02 người con chung gồm: Ngô Nhựt Trần, sinh năm: 1981 và Ngô Tố Nguyên, sinh năm: 1984, hiện đều đã trưởng thành và có cuộc sống riêng. Về tài sản chung hai vợ chồng đã tự thỏa thuận xong; Về nợ chung không có nên không yêu cầu. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, hiện tại hai vợ chồng ông đã sống ly thân với nhau khoảng 15 năm nay. Nay ông đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị K, con chung đã trưởng thành; Tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị K đối với ông Ngô Đồng L; Về án phí Nguyễn Thị K phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Đây là vụ án tranh chấp ly hôn giữa nguyên đơn là bà Nguyễn Thị K và bị đơn là ông Ngô Đồng L theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị K và ông Ngô Đồng L xây dựng hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo truyền thống, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị K và ông Ngô Đồng L là hợp pháp. Xét về nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Thị K và ông Ngô Đồng L, quá trình giải quyết vụ án xét thấy giữa bà Nguyễn Thị K và ông Ngô Đồng L thường xuyên cự cãi do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn kéo dài thể hiện qua việc bà Nguyễn Thị K và ông Ngô Đồng L không còn chung sống với nhau. Trong thời gian sống ly thân nhưng không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều này cho thấy hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị K và ông Ngô Đồng L mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị K đối với ông Ngô Đồng L.

[3] *Về con chung:* Quá trình chung sống vợ chồng bà Nguyễn Thị K và ông Ngô Đồng L có 02 người con chung gồm: Ngô Nhựt Trần, sinh năm: 1981 và Ngô Tố Nguyên, sinh năm: 1984, hiện đều đã trưởng thành và có cuộc sống riêng nên không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Tài sản chung, nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị K phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

[6] *Đối với phần đề nghị của Viện Kiểm sát*: Đề nghị của Viện Kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56; Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị K đối với ông Ngô Đồng L, xử cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị K và ông Ngô Đồng L.

2. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch: Bà Nguyễn Thị K là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định

3. Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi Nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu,
- VKSND huyện Hòa Bình.
- Chi cục THA dân sự huyện Hòa Bình
- Các đương sự.
- Lưu

Lê Thị Nam